

Bản án số: 918/2022/HS-PT
Ngày 15 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 641/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Trần Vũ L và các bị cáo khác do các bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Trần Vũ L (tên gọi khác: **P**), sinh ngày 1986 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bảo và bà Kim Thị Hoa; Chưa có vợ, con (*Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai bị cáo sống chung không đăng ký kết hôn với Nguyễn Thị Loan, có 01 con chung tên Trần Kim Tiền, sinh năm 2015*); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2012/HSST ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 08/9/2012 (đã xóa án tích); Quyết định số 2457/QĐ-UB(NC) ngày 17/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành

xong ngày 23/12/2010; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 17/10/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 23/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Thanh T (tên gọi khác: **TM**), sinh năm 1981 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Út (Trịnh Văn Út) và bà Trần Thị Ái (chết); Có vợ tên là Trần Thị Kim Anh và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và 01 hành vi “Đánh bạc” nhưng đã hết thời hạn, được coi là chưa có tiền sự; Bị bắt tạm giữ ngày 23/10/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Thiện T¹, sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Thanh T (bị cáo trong vụ án) và bà Trần Thị Kim Anh; Có vợ tên là Đỗ Hoàng Khánh Thi và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần K (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1996 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Chùa Phật, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bảo và bà Kim Thị Hoa; Có vợ tên là Thạch Thị Nguyên Thảo (Thạch Thanh Thảo) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình phạt 05 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong ngày 10/6/2017 (đã xóa án tích); Bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Phước Q, sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Phước Hường và bà Trần Xú Nói; Có vợ tên là Nguyễn Hà Ái Liên và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/3/2018 bị Công an phường Láng Tròn phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Ném chất bẩn vào nhà người khác”, chưa chấp hành, nhưng đã hết thời hiệu thi

hành, được coi là chưa có tiền sự; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 22/10/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Phước V, sinh năm 1998 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Phước Hường và bà Trần Xú Nói; Có vợ tên là Lê Thị Kiều Như và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 20/10/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Huỳnh Thanh L¹, sinh năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh Ngôn (Huỳnh Thanh Ngô) (chết) và bà Lê Thị Lý; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Lâm S (tên gọi khác: **Q¹**), sinh ngày 21/9/2002 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông chưa biết tên và bà Thạch Thị Sửu (Thạch Thị Sủ); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. Danh Hoài T² (tên gọi khác: **T³**), sinh năm 1996 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Chương (chết) và bà Danh Thị Phi (chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Quốc T⁴, sinh ngày 18/01/2001 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tý và bà Hứa Kim Hằng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi

phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

11. Phạm Chí C (tên gọi khác: **C¹**), sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 8, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hiệp và bà Tô Thị Kiều; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Phúc D, sinh ngày 23/8/2003 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 1, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Phúc và bà Dương Tú Oanh; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

13. Dương Quốc D¹, sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Phước Thạnh 1, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh Liên (Đoàn Thanh Liêm) và bà Dương Thị Kim Ba; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 215/QĐ-XPVPHC ngày 11/10/2018 của Công an huyện Hòa Bình phạt 750.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”, chấp hành xong ngày 18/10/2018, được coi là chưa có tiền sự; Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

14. Lâm Tuấn A, sinh năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp Tân Long, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thái Chục và bà Lương Thị Hiền; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 214/QĐ-XPVPHC ngày 11/10/2018 của Công an huyện Hòa Bình phạt 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”, chấp hành xong ngày 18/10/2018, được coi là chưa có tiền sự; Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Huỳnh Phương K¹, sinh năm 1988 (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kiều T⁵, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu – Vắng mặt;

Người bào chữa chỉ định:

- Bào chữa cho các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹ và Trần K: Luật sư Trịnh Thanh Nhân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có mặt;

- Bào chữa cho bị cáo Võ Phước Q và bị cáo Trần Quốc T⁴: Luật sư Huỳnh Phước Hậu thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bào chữa cho bị cáo Võ Phước V và bị cáo Phạm Chí C: Luật sư Lương Thị Hồng Mơ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có mặt;

- Bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh L¹: Luật sư Trần Văn Vững thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có mặt;

- Bào chữa cho bị cáo Lâm S: Luật sư Vưu Tấn Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có mặt;

- Bào chữa cho bị cáo Danh Hoài T²: Luật sư Lê Hoàng Nhân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có mặt;

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc D: Luật sư Trần Văn On thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu – Có mặt;

Ngoài ra còn có các bị án: Nguyễn Thanh H, Giang Trọng H¹, Trần Thị Ngọc Y không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/10/2021, sau khi đã có uống rượu, Nguyễn Văn Thắng tay cầm ống tuýp và 01 cây kéo, dựng xe mô tô chặn ngang lối đi tại đoạn đường gần cầu Ông Ruộng, để đón đường giải quyết mâu thuẫn với Nguyễn Văn Tý, thì được mọi người khuyên ngăn.

Khi biết tin có người chặn đường, bị cáo Trịnh Thanh T kêu bị cáo Trần K đến xem sự việc như thế nào, cùng lúc đó thì Võ Minh Khoa, Thạch Tiên, Huỳnh Phương Hùng cũng vừa chạy xe đến. K đi lại hỏi Khoa: “*Chuyện này có phải của sự phụ không?*” thì Khoa nói: “*Thôi về đi, bạn hia để hia kêu nó về, nó đứng đón thằng Tý*”. Lúc này K nhận cuộc điện thoại của T hỏi: “*Thằng nào*

chặn đường vậy?”, thì K trả lời: “Thằng Khoa nói bạn nó, nói đứng đón thằng Tý”, T nói: “Để anh Ba chạy lên coi”.

Một lúc sau thì bị cáo T cùng bị cáo Trịnh Thiện T¹ chạy xe đến. T hỏi Khoa: “Chuyện gì?”, Khoa trả lời: “Không có gì, thằng bạn nhậu say, để tôi kêu nó về”, T quay sang nói với Thắng: “Mày làm gì ở đây mà đậu xe chặn đường, người ta chạy xe qua lại té mày thấy không? Mày bỏ cây kéo và ống tuýp xuống không?”, thì Thắng bỏ ống tuýp và cây kéo xuống. Cùng lúc này, K, T và T¹ định đánh Thắng, nhưng được Trần Vũ L (vừa đến) cùng mọi người can ngăn, nên Thắng lên xe chạy đi. K định lên xe đuổi theo, nhưng được Hùng ngăn lại. Khoa nói với T: “Nó bạn em”, T nói: “Bạn của mày thì kệ, nó làm gì chặn đường cầm kéo, cầm cây sắt làm người đi đường tránh té xe, mày thấy không?”, nghe T nói vậy, Khoa kêu T đánh Khoa đi thì T dùng tay đẩy Khoa ra. T¹ đi đến nói với Khoa: “Anh lớn em nể anh, anh kêu bạn anh về đi, mai tỉnh lại rồi nói chuyện”, Khoa nói: “Mày nói gì, mày nhỏ mà mày nói cái gì?”, T¹ nói: “Anh lớn em nể anh, anh về đi”, Khoa chửi thề thô tục với T¹ thì T¹ liền lao đến đánh Khoa hai cái trứng vào vai; đồng thời T định đánh Khoa thì được L, Hùng ngăn lại.

Sau đó, Khoa, Hùng, Tiên, T¹, K lấy xe ra về, còn L và T ở lại thì L nói với T: “Chuyện này nhóm thằng Khoa không bỏ qua đâu, thế nào tụi nó cũng tìm anh em mình để tính chuyện”, T không nói gì, L nói tiếp: “Để em điện cho anh em ở Láng Tròn lên, có gì giải quyết”, nghe L nói thì T đồng ý. L điện thoại gọi cho Võ Phước Q nói: “Tập hợp anh em, đem đồ lên tiệm game có chuyện”, Q đồng ý. L nói với T: “Đã gọi điện cho Q rồi”, nói xong, L lấy xe chạy về tiệm game, còn T chạy xe về nhà. Về đến nhà, T và T¹ tiếp tục uống rượu được một lúc thì K chạy xe đến.

Khi biết L có chuyện sắp đánh nhau, Q điện thoại cho Danh Hoài T² nói: “Anh P (L) có chuyện kêu anh em lên” và kêu T² tập hợp lại nhà của Q để lấy hung khí lên tiệm game của L để giúp L đánh nhau, thì T² đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của Q, T² nói lại cho Võ Phước V, Nguyễn Phúc D, Trần Quốc T⁴, Lâm S, Phạm Chí C, đang cùng uống rượu tại nhà của C, là Q gọi điện kêu đến nhà có chuyện, thì tất cả nghỉ uống rượu chạy xe đến nhà Q. Tại đây, Q cho biết “Anh P (L) có chuyện”, nên cả nhóm chuẩn bị hung khí đi giúp P (L), gồm: Q một cây dao tự chế (dạng kiếm), V cây kiếm Nhật có vỏ bao bên ngoài, T² một cây dao tự chế, D một ống tuýp, S một sợi dây xích (lời tói), T⁴ một cây dao chét cán gỗ, C một đoạn cây sắt vuông. S điều khiển xe Wave biển số 94K2-110.05 chở Q, V điều khiển xe Exciter biển số 94K2-064.64 chở C, T⁴ điều khiển xe

Airblade biển số 59S1-269.77 chở D, T² điều khiển xe Wave biển số 94F5-6282 chạy một mình. Tất cả cùng đến tiệm game của L. L gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh L¹ và nói: “*Đem đồ lên tiệm game, có chuyện*”, thì L¹ đồng ý.

Sau khi về đến nhà, Khoa kể lại sự việc cho cho Nguyễn Văn Tý và Thạch Tiền nghe sự việc, rồi Khoa kêu Tý gọi điện cho T hẹn ra uống cà phê giải hòa, thì Tý đồng ý và Tý điện thoại kêu Trịnh Thanh T uống cà phê giải hòa, nhưng T không đồng ý và nói có gì đến tiệm game của L nói chuyện. T nói với Tý: “*Né ra đi rồi xiu tao lên*”, nghe T nói, Tý nói lại cho Khoa, Tiền, Hùng biết, rồi cả nhóm 4 người cùng đi đến tiệm game của L, thì Trần Mỹ Ngọc (vợ của Khoa) và Võ Minh Thi (em gái của Khoa) cùng đi theo đến tiệm game của L.

Sau khi nghe điện thoại của Tý, T điện thoại cho L hay: “*Lát nữa nhóm thằng Khoa, thằng K¹ nó lại tiệm game của em, có gì em nói chuyện với tụi nó cho anh, có gì thì điện báo cho anh hay*”, thì L đồng ý.

Bị hại Huỳnh Phương K¹ là bạn của Khoa, khi biết T và T¹ đánh Khoa thì K¹ gọi điện thoại hỏi và cho Khoa biết là K¹ đang chạy xe qua tới Ngã ba Vĩnh Mỹ. Khi Tý, Khoa, Tiền, Hùng vừa đến tiệm game thì K¹ cũng vừa đến. Tại đây, K¹ cùng Hùng, Khoa, Tý ngồi vào bàn nhựa phía trước tiệm, để nói chuyện, còn Ngọc và Thi qua tiệm tóc ở gần đó. Tại tiệm game của L, Khoa và K¹ hỏi L vì sao T và T¹ đánh Khoa và kêu L điện thoại kêu T và T¹ đến để giải quyết, L liền gọi điện thoại kêu T chờ T¹ đến để giải quyết, nhưng T không đồng ý đến và kêu L đứng ra giải quyết chuyện của T¹. L tắt máy và nói cho Khoa, K¹ biết là T không đến và kêu K¹ bỏ qua cho T¹, nhưng K¹ không đồng ý, mà nhất quyết kêu T và T¹ đến nói chuyện. Lúc này, L nhận cuộc gọi của T nên cầm điện thoại đi ra ngoài nghe, thì T nói với L: “*Kêu tụi nó ra lộ nói chuyện*”, L hiểu ý của T là ra lộ để đánh nhau, nên L tắt máy trở vào tiếp tục nói chuyện với nhóm của K¹.

Một lúc sau, Huỳnh Thanh L¹ cầm dao tự chế (mã tấu) chạy xe đến, đi vào tiệm game và hỏi L: “*Cái gì vậy anh P (L)?*”. Thấy vậy, K¹, Hùng, Khoa, Tý liền đứng dậy, K¹ hỏi L¹: “*Anh em tao đang nói chuyện, mày xách dao vô làm chi, mày có ý định gì*”, L¹ không trả lời. Nhóm của K¹ nhào đến định đánh L¹ thì L ngăn lại và nói: “*Em út của tôi*”. L¹ đem dao tự chế vào để dưới máy game bắn cá. Sau đó, Hùng đi vào tiệm game lấy dao tự chế của L¹, một cây dao tự chế và một cây chĩa trong tiệm game, mang ra ngoài để gần chỗ ngồi nói chuyện. K¹ kêu L¹ ra nói chuyện, K¹ nói lớn tiếng và dùng tay đập bàn nói “*Ai kêu mày đem lại?*”, L¹ xin lỗi thì K¹ định đánh L¹, nhưng L ngăn lại và nói “*Cây dao và cây chĩa là của tôi để phòng thân*”, nghe vậy, Hùng lấy cây dao và cây

chĩa đưa cho L đem vào để ở vị trí cũ trong tiệm game, còn cây dao tự chế của L¹ thì Hùng đem qua để bên kia đường. L quay lại bàn để tiếp tục nói chuyện thì K¹ hỏi L¹ “*Mày có ý định gì?*”, L¹ không trả lời mà tiếp tục xin lỗi, K¹ đập bàn, chửi thô tục và nói: “*Tụi mày có bao nhiêu thằng, tao giết tụi mày hết*”.

T cho K và T¹ biết nhóm K¹ đến tiệm game, thì K điều khiển xe mô tô đi trước, còn T kêu T¹ lấy 02 cây dao tự chế lên xe T điều khiển xe chạy theo sau. Cùng lúc này thì nhóm Võ Phước Q cũng vừa đến tiệm game.

Khi thấy nhóm Q mang hung khí đến thì L chạy vào tiệm game lấy dao tự chế quay trở ra chửi thề và lớn tiếng nói: “*Chơi thì chơi, tao chém chết mẹ tụi mày hết*” và lập tức dùng dao chém trúng một nhất vùng sau đầu của K¹, K¹ bỏ chạy về hướng xã Vĩnh Hậu, thì L đuổi theo chém trúng vào vùng lưng, đầu và tay của K¹, K¹ chạy được một đoạn thì quay đầu chạy ngược lại hướng cầu Hòa Bình, L tiếp tục đuổi theo chém nhiều cái vào người K¹. K chạy vào tiệm game lấy cây chĩa dài khoảng 1,5 mét chạy ra lộ cùng với L rượt K¹, nhưng do khoảng cách xa nên K không đánh được K¹, thì thấy Tý nên K dùng chĩa đâm về hướng Tý, Tý dùng tay đỡ nên bị thương tích nhẹ ở cẳng tay trái, Tý dùng tay chụp cây chĩa của K và hai bên giằng co qua lại. T¹ được T chở vừa đến thấy K và Tý giằng co thì T xuống xe chạy đến đẩy Tý ra và nói: “*Đánh chết mẹ nó*”, Tý bỏ chạy về hướng cầu Hòa Bình, K cầm đoạn cây sắt đuổi theo một đoạn đường thì dừng lại. T¹ cũng cầm dao tự chế cùng với L rượt K¹ và T¹ chém trúng một nhất vào vùng lưng của K¹, K¹ bỏ chạy về hướng cầu Hòa Bình thì T¹ và L đuổi theo một đoạn đường thì dừng lại. Cùng lúc này, T cầm dao tự chế, K cầm mũi chĩa, L¹ cầm dao, Q cầm dao tự chế (kiếm), V cầm kiếm Nhật, T² cầm dao tự chế, D cầm ống tuýp, S cầm dây xích, T⁴ cầm dao chét, C cầm đoạn cây sắt vuông, cùng nhau hỗ trợ L rượt đuổi những người còn lại trong nhóm của K¹, những người này không chống trả, mà bỏ chạy.

Chém K¹ xong, L bỏ cây dao tự chế và kêu cả nhóm “*Rút*”, thì T¹ chở T, K chạy xe một mình, L chở Y cùng đến nhà T để trốn; những người còn lại trong nhóm của L lên xe chạy khỏi hiện trường. Tại nhà T, L và T¹ kể lại cho K, T, Yên biết việc chém K¹. Lúc này Công an đến vận động L đầu thú, nhưng L, T, K và Yên ra sau nhà T lẩn trốn, nên Công an không tìm được. Quá trình điều tra không thu giữ được con dao L đã dùng để chém K¹.

Ngay sau đó, T điện thoại cho Giang Trọng H¹ biết P (L) chém vào đầu K¹, đang bị Công an tìm và hỏi H¹ có cách nào giúp P (L) lánh mặt một thời gian không? Lúc này, H¹ đang nhậu với Lâm Tuấn A, Quách Anh Tuấn và một số người khác. H¹ kêu T muốn gì thì đến gặp H¹ nói chuyện, thì T chạy xe đến gặp

H¹ nhờ H¹ giúp cho P (L) lánh mặt, thì H¹ đồng ý. H¹ hỏi Tuấn A có cách nào giúp không, thì Tuấn A điện thoại cho Dương Quốc D¹, thì D¹ kêu đến nhà D¹. Cùng lúc này, Nguyễn Thanh H mang mỗi nhậu và bia đến giao cho H¹, thì H¹ kêu H chờ P (L) đến nhà D¹. Tuấn A cung cấp số điện thoại của D¹ cho H. Khi đến gần nhà D¹ thì H điện thoại cho D¹ ra chờ P (L) vào nhà D¹ ở một đêm. Sáng hôm sau, do người trong gia đình về nhà, nên D¹ kêu Tuấn A tìm nơi khác cho P và Y ở. Tuấn A gọi điện cho H¹, rồi cùng H¹ chờ P và Y đến nhà trọ Như Ý ở Phường 8, thành phố Bạc Liêu tiếp tục lần trốn.

Bị hại Huỳnh Phương K¹ được đưa đến Trung tâm y tế huyện Hòa Bình sơ cứu, chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến 10 giờ 20 phút ngày 17/10/2021 thì tử vong.

Hồ sơ bệnh án nhập viện số 21344295 ngày 13/10/2021 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ chẩn đoán Huỳnh Phương K¹: Phù não nặng, xuất huyết lưới nhện/Hậu phẫu ngày 4, choáng mất máu, đa vết thương/Đái tháo đường tuýp 2.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 41/PC09-2021 ngày 25/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu đối với Huỳnh Phương K¹ như sau: Vùng thái dương phải có vết thương bờ mép sắc gọn, sâu vào tới xương sọ có đường nứt và làm mất mảnh xương, nhìn thấy màng cứng; Vùng chẩm gáy có vết thương bờ mép sắc gọn, không tới xương sọ và có đuôi hướng về phía vùng vai gáy; Vùng thái dương trái và vùng trán có vết lát da bầm tụ máu; Dưới da đầu vùng thái dương phải và vùng thái dương trái bầm tụ máu; Mạch máu giãn nở, xuất huyết tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não; Dưới da ngay vết thương vùng chẩm gáy bầm tụ máu; Hai lỗ mũi có chất dịch màu hồng nhạt chảy ra; Giữa xương đòn trái có vết thương rách da bờ mép sắc gọn; Vùng ngực trái và vùng lưng có nhiều vết trầy xước da bầm tụ máu; Vết thương vùng cổ tay phải làm tổn thương gân cơ và mạch máu; Vết thương vùng cẳng tay trái làm đứt gân cơ, mẻ xương quay và tổn thương mạch máu. Dưới da lòng bàn tay bầm tụ máu, vết thương còn rỉ dịch; Lòng bàn tay và các đầu móng tay tím tái, dính chất dịch màu nâu đỏ; Cẳng chân trái có vết phỏng rộp đỏ da, các đầu ngón chân số 1, 2, 3 và 4 có vết lát da bầm tụ máu; Đầu các ngón chân và lòng hai bàn chân tím tái, dính chất dịch màu nâu đỏ. Nguyên nhân chết: Do xuất huyết, tụ máu dưới màng cứng, đa vết thương: Trên cơ thể nạn nhân có 07 vết thương do vật sắc gây ra; Vết thương vùng thái dương phải và chẩm gáy có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; Các vết thương còn lại không đủ cơ sở để xác định được chiều hướng gây ra.

Kết luận giám định số 4732/C09B ngày 08/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 03 tập tin video gửi giám định, ký hiệu A1, A2, A3 liên tục về nội dung, không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép, có cùng thời gian hiển thị là ngày 12/10/2021; không có tập tin video nào trùng nhau; 03 tập tin có cùng nội dung ghi nhận hình ảnh hai nhóm đối tượng người có hành vi tham gia đánh nhau ở ba góc quay khác nhau. Nội dung tập tin ký hiệu A1 ghi nhận có sự xuất hiện hình ảnh của 16 đối tượng người. Diễn biến vụ việc, đặc điểm của từng đối tượng được mô tả chi tiết tại Bản ảnh đính kèm theo Kết luận giám định này.

Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng theo Biên bản thu giữ vật chứng lập ngày 11/5/2022.

Các bị cáo tác động gia đình nộp tiền bồi thường, cụ thể: Trần Vũ L nộp 80.000.000 đồng; Trần K nộp 20.000.000 đồng; Phạm Chí C nộp 3.000.000 đồng; Trần Quốc T⁴ nộp 10.000.000 đồng; Huỳnh Thanh L¹ nộp 2.000.000 đồng; Võ Phước Q nộp 2.000.000 đồng, Võ Phước V nộp 2.000.000 đồng và Nguyễn Phúc D nộp 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Võ Phước V, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo: Lâm Tuấn A, Dương Quốc D¹ về tội “*Che giấu tội phạm*” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự và còn truy tố đối với Giang Trọng H¹, Nguyễn Thanh H và Trần Thị Ngọc Y;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 và Thông báo số 10/2022/TB-TA ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Võ Phước V, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D phạm tội “*Giết người*”; Bị cáo Lâm Tuấn A và bị cáo Dương Quốc D¹ phạm tội “*Che giấu tội phạm*”;

2. Tuyên phạt:

2.1. Đối với bị cáo Trần Vũ L (tên gọi khác: P)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L mức án tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/10/2021.

2.2. Đối với bị cáo Trịnh Thiện T¹

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thiện T¹ 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021.

2.3. Đối với bị cáo Trịnh Thanh T (tên gọi khác: TM)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2021.

2.4. Đối với bị cáo Trần K (tên gọi khác: Đ)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần K 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/12/2021.

2.5. Đối với bị cáo Võ Phước Q

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Phước Q 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021.

2.6. Đối với bị cáo Võ Phước V

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Phước V 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/10/2021.

2.7. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh L¹

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L¹ 14 (*mười bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/11/2021.

2.8. Đối với bị cáo Lâm S (tên gọi khác: Q)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm S 12 (*mười hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/11/2021.

2.9. Đối với bị cáo Danh Hoài T² (tên gọi khác: T³)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh Hoài T² 12 (*mười hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2021.

2.10. Đối với bị cáo Trần Quốc T⁴

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T⁴ 12 (*mười hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/11/2021.

2.11. Đối với bị cáo Phạm Chí C (tên gọi khác: C¹)

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Chí C 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/11/2021.

2.12. Đối với bị cáo Nguyễn Phúc D

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc D 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/12/2021.

2.13. Đối với bị cáo Dương Quốc D¹

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Quốc D¹ 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.14. Đối với bị cáo Lâm Tuấn A

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn A 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Thanh H, Giang Trọng H¹ và Trần Thị Ngọc Y; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2022, bà Huỳnh Thị Kiều T⁵ là người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Thạch Thị Mỹ N), có đơn kháng cáo yêu cầu tử hình đối với các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T và Trịnh Thiện T¹; phạt tù chung thân đối với bị cáo Võ Phước Q và tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo: Trần K, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Võ Phước V, Phạm Chí C và Nguyễn Phúc D;

Từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022, các bị cáo: Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D có đơn kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt;

Cùng ngày 16/8/2022, bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Luật sư Nguyễn Duy Sơn nộp thủ tục bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và trình bày: Do thân chủ của ông không vào tham gia phiên tòa, nên coi như đã chấm dứt yêu cầu ông bảo vệ quyền lợi cho họ. Vì vậy ông xin không tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Thư ký phiên tòa công bố nội dung kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kiều T⁵ (bút lục số 2.849);

Tất cả các bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo đều không đồng ý với kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kiều T⁵.

Bị cáo Trần Vũ L trình bày bị cáo không có kháng cáo, nhưng đề nghị xem xét mâu thuẫn là giữa bị cáo T với Khoa, còn bị cáo chỉ là người chém chết

bị hại K¹, nên bị cáo không phải là người cầm đầu. Bị cáo nghe và hiểu tiếng Việt nên không có yêu cầu phiên dịch tiếng Khmer.

Bị cáo Trịnh Thanh T trình bày sau khi xử sơ thẩm thì bị cáo có tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại khoảng 18 triệu đồng, xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trịnh Thiện T¹ trình bày sau khi xử sơ thẩm thì bị cáo có tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại khoảng 17 triệu đồng, xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trần K xin xem xét bị cáo còn mẹ già, 02 con còn nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nghe và hiểu tiếng Việt nên không có yêu cầu phiên dịch tiếng Khmer.

Luật sư Trịnh Thanh Nhân bào chữa cho các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹ và Trần K đề nghị xem xét các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo T và bị cáo T¹ đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường đầy đủ cho bị hại; bị cáo K còn mẹ già, 02 con còn nhỏ, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho 04 bị cáo này.

Bị cáo Võ Phước Q khai nhận do thấy bị hại K¹ đập bàn và định đánh bị cáo L, nên bị cáo mới phụ giúp bị cáo L, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Quốc T⁴ xin xem xét bị cáo không có đuôi chém bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, em bị cáo bị tai biến, xin giảm nhẹ hình phạt.

Thư ký công bố Bản luận cứ của luật sư Huỳnh Phước Hậu bào chữa cho bị cáo Q và bị cáo T⁴, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Bị cáo Võ Phước V xin xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, mẹ già, con nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị cáo Phạm Chí C khai nhận bị cáo có cầm hung khí, nhưng bị cáo chỉ có mặt tại nơi xảy ra sự việc, chứ bị cáo không có hành động gì. Bị cáo có thành tích trong quân ngũ nhưng chưa được xem xét, xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Luật sư Lương Thị Hồng Mơ bào chữa cho bị cáo Võ Phước V và bị cáo Phạm Chí C đề nghị xem xét bị cáo Võ Phước V có ông cố, bà cố là người có công với nước nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị được áp dụng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V; Bản thân bị cáo Phạm Chí C được Bộ Tư lệnh Quân khu công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2019 và giấy khen hoàn thành tốt nhiệm

vụ của Trung đoàn 152, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị được áp dụng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Bị cáo Huỳnh Thanh L¹ khai nhận bị cáo chỉ cầm dao để phụ giúp bị cáo L, nhưng bị cáo không có chém bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Luật sư Trần Văn Vững bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh L¹ đề nghị xem xét bị cáo L¹ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lâm S khai nhận bị cáo không có đánh ai, nên xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo nghe và hiểu tiếng Việt nên không có yêu cầu phiên dịch tiếng Khmer.

Luật sư Vưu Tấn Thanh bào chữa cho bị cáo Lâm S đề nghị xem xét vai trò của bị cáo là rất thấp, chỉ rượt đuổi chứ không gây thương tích cho ai, bị cáo có quá trình nhân thân tốt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Danh Hoài T² khai bị cáo không rượt đuổi ai, mức hình phạt là quá nặng, gia đình nghèo, mồ côi cha mẹ, sống chung với bà Nội nhưng bà đã già yếu, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nghe và hiểu tiếng Việt nên không có yêu cầu phiên dịch tiếng Khmer.

Luật sư Lê Hoàng Nhân bào chữa cho bị cáo Danh Hoài T² đề nghị xem xét vai trò của bị cáo là rất thấp, chỉ giúp sức về tinh thần, mồ côi cha mẹ, là người dân tộc Khmer, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phúc D khai nhận bị cáo không có đánh ai, bị cáo có bồi thường thiệt hại, nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Trần Văn On bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc D đề nghị xem xét bị cáo đã có uống rượu, dễ bị kích động, bị cáo chỉ cầm hung khí hỗ trợ cho bị cáo L, nhưng bị cáo không biết sẽ đánh nhau, chỉ giúp sức về tinh thần, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Quốc D¹ khai nhận bị cáo biết mình có tội, nhưng xin giảm nhẹ và được hưởng án treo để chăm sóc cha mẹ đã lớn tuổi, bị bệnh nhiều. Bị cáo có cậu ruột tên Cao Thái Sơn có Huân chương kháng chiến nhưng chưa được xem xét.

Bị cáo Lâm Tuấn A khai nhận bị cáo biết mình có tội, nhưng xin giảm nhẹ và được hưởng án treo để chăm sóc cha mẹ đã lớn tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D phạm tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A phạm tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ mới, nên đề nghị bác kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và bác kháng cáo của tất cả các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kiều T⁵ là người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại và đơn kháng cáo của các bị cáo: Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D, Dương Quốc D¹, Lâm Tuấn A, đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo: Trần Vũ L, Trần K, Lâm S, Danh Hoài T² đều thông thạo tiếng Việt và không có yêu cầu phiên dịch tiếng Khmer, nên không có căn cứ để cử phiên dịch tiếng Khmer cho các bị cáo.

Luật sư Huỳnh Phước Hậu bào chữa cho bị cáo Võ Phước Q và bị cáo Trần Quốc T⁴ có gửi luận cứ bào chữa cho hai bị cáo và có đơn xin vắng mặt. Cả hai bị cáo đều đồng ý xét xử vắng mặt luật sư và xem xét theo luận cứ bào chữa của luật sư.

Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ, bà Huỳnh Thị Kiều T⁵ là người có kháng cáo, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bà Huỳnh Thị Kiều T⁵ không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan, theo quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và có xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kiều T⁵.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, các Bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thiện T¹, Trịnh Thanh T xảy ra mâu thuẫn với anh Võ Minh Khoa (là bạn trong nhóm của bị hại Huỳnh Phương K¹). Sau khi Khoa ra về, bị cáo L bàn với bị cáo T, rồi gọi điện thoại kêu bị cáo Võ Phước Q tập hợp anh em trong nhóm mang hung khí đến nhà của bị cáo L để hỗ trợ L khi nhóm của K¹ đến; đồng thời L gọi điện thoại cho bị cáo Huỳnh Thanh L¹ mang hung khí đến. Sau khi nghe điện thoại của L, bị cáo Q tập hợp các bị cáo: Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Võ Phước V, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D đến nhà Q lấy hung khí để cùng đi đến tiệm game của bị cáo L; Bị cáo L¹ cũng mang hung khí đến tiệm game của L. Khi bị cáo L về đến tiệm game của mình, thì bị hại Huỳnh Phương K¹ cùng Võ Minh Khoa, Nguyễn Văn Tý, Huỳnh Phương Hùng, Thạch Tiên cũng đến nói chuyện thì xảy ra cự cãi nhau. Đến khi bị cáo L thấy nhóm bị cáo Q mang hung khí đến, thì bị cáo L lấy dao tự chế (mã tấu) chém trúng đầu của bị hại K¹, K¹ bỏ chạy ra ngoài thì L đuổi theo chém nhiều nhát vào người K¹; bị cáo T¹ cầm dao tự chế chạy đến chém trúng vào lưng của K¹. Lúc này các bị cáo: T, L¹, Q, T² mỗi người đều cầm dao tự chế, bị cáo K cầm cây sắt có mũi chĩa, bị cáo V cầm thanh kiếm Nhật, bị cáo D cầm ống tuýp, bị cáo S cầm dây xích, bị cáo T⁴ cầm dao chết, bị cáo C cầm đoạn sắt vuông cùng hỗ trợ bị cáo L rượt đánh, chém những người còn lại trong nhóm của K¹, những người này không chống trả mà bỏ chạy tán loạn. Sau đó, bị cáo T điện thoại nhờ Giang Trọng H¹ tìm chỗ cho bị cáo L lánh mặt, H¹ hỏi bị cáo Tuấn A thì Tuấn A điện thoại nhờ bị cáo Dương Quốc D¹ giúp cho L lánh mặt, được D¹ đồng ý nên H¹ kêu Nguyễn Thanh H chở L đến nhà D¹ và nhà trọ Như Ý để lánh mặt. Huỳnh Phương K¹ điều trị đến 10 giờ 20 phút ngày 17/10/2021 thì tử vong. Lúc 11 giờ 20 phút ngày 17/10/2021, bị cáo L đầu thú tại Công an huyện Hòa Bình. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D phạm tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A phạm tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D có tính chất côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo tập hợp đông người, sử dụng những hung khí nguy hiểm để cùng giúp sức cho bị cáo Trần Vũ L chém người bị hại tử vong, hành vi ấy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của con người; Còn hành vi của bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, nên cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Bị cáo Trần Vũ L là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo là người trực tiếp gây ra cái chết của người bị hại, nên vai trò của bị cáo là cao nhất. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp 80.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, đầu thú và đã xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng nhất trong số các bị cáo là phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[3.2] Sự việc bắt nguồn từ kiếm khích giữa bị cáo Trịnh Thanh T với Võ Minh Khoa. Bị cáo T kêu bị cáo T¹ lấy hung khí cho hai người rồi chờ bị cáo T¹ đến nơi để T¹ đuổi chém bị hại, còn bị cáo cũng cầm dao đuổi chém những người còn lại trong nhóm của bị hại, đã giúp sức rất tích cực cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, nên vai trò của bị cáo chỉ đứng sau bị cáo L. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bà ngoại của bị cáo có Huân chương kháng chiến hạng Ba và xử phạt 18 năm tù là phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[3.3] Bị cáo Trịnh Thiện T¹ rượt đuổi và dùng dao chém trúng 01 nhát vào lưng của người bị hại, tuy vết thương này không trực tiếp gây ra cái chết của bị hại, nhưng chứng tỏ bị cáo thực hiện tội phạm rất quyết liệt, nên vai trò của bị cáo cũng tương đương với bị cáo T. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xử phạt 18 năm tù là ở mức cao của khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là con của bị cáo T, phạm tội một phần cũng vì lệ thuộc vào bị cáo T, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[3.4] Bị cáo Trần K cầm mũi chĩa rượt đuổi để đâm Tý là người trong nhóm của bị hại, cũng đã giúp sức tích cực cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, nhưng vai trò của bị cáo có hạn chế hơn so với bị cáo T¹, bị cáo T. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình

nộp 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại và xử phạt 16 năm tù là phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[3.5] Bị cáo Võ Phước Q là người tập hợp nhiều bị cáo khác mang hung khí cùng đến hỗ trợ bị cáo L, chỉ khi thấy nhóm của Q mang hung khí đến thì bị cáo L mới lấy hung khí ra chém bị hại, nên hành vi của bị cáo Q đã giúp sức tích cực cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, đầu thú và xử phạt 16 năm tù là phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[3.6] Các bị cáo: Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D, mỗi người đều mang theo hung khí đến hỗ trợ cho bị cáo L. Mặc dù không gây thương tích cho ai, nhưng các bị cáo đều có hành vi cầm hung khí rượt đuổi những người trong nhóm của người bị hại, đã giúp sức tích cực cho bị cáo L phạm tội. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp tiền để bồi thường thiệt hại (V nộp 2.000.000 đồng, L¹ nộp 2.000.000 đồng, T⁴ nộp 10.000.000 đồng, C nộp 3.000.000 đồng, D nộp 1.000.000 đồng); bị cáo V, bị cáo C đầu thú; Bà ngoại của bị cáo C có Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên đã xử phạt bị cáo L¹ 14 năm tù; Các bị cáo: Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, mỗi bị cáo đều 12 năm 06 tháng tù; Các bị cáo: Võ Phước V, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D, mỗi bị cáo đều 12 năm tù, là tương xứng với tính chất và vai trò của từng bị cáo.

[3.7] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết tăng nặng gì mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Trịnh Thanh T và bị cáo Trịnh Thiện T¹ có nộp cho mỗi bị cáo số tiền 18.186.267 đồng để bồi thường và nộp án phí, chứng tỏ thiện chí của các bị cáo thực hiện việc bồi thường; Bị cáo Phạm Chí C có thành tích xuất sắc trong công tác chưa được cấp sơ thẩm xem xét, cần bổ sung điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đã là tương xứng, các tình tiết này không đến mức phải giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Thanh T và bị cáo Phạm Chí C. Các bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo: Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Nguyễn Phúc D không đưa ra

được tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và không chấp nhận đề nghị của các luật sư yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[3.8] Bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A không có mặt tại nơi xảy ra sự việc, chưa biết tình trạng sức khỏe của bị hại ra sao, nhưng đã có hành vi che giấu bị cáo L, sau khi biết người bị hại chết, thì hai bị cáo đã đầu thú. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú và đã xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là tương xứng. Tuy nhiên, hai bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2018, là đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nên đã được coi là có nhân thân đủ điều kiện được hưởng án treo; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; hai bị cáo đều đầu thú, có khả năng tự cải tạo bản thân và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cả hai bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Do đó, chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo.

[4] Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Người đại diện hợp pháp của người bị hại không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Thanh H, Giang Trọng H¹ và Trần Thị Ngọc Y; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trịnh Thanh T, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D; Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kiều T⁵, là người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trịnh Thiện T¹, Dương Quốc D¹ và Lâm Tuấn A; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với các bị cáo: Trịnh Thiện T¹, Dương Quốc D¹ và Lâm Tuấn A.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Vũ L (Tên gọi khác: P);

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo: Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thanh T; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần K, Huỳnh Thanh L¹, Trần Quốc T⁴, Nguyễn Phúc D; Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Võ Phước Q, Võ Phước V, Phạm Chí C và áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Chí C;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A;

Tuyên bố các bị cáo: Trần Vũ L, Trịnh Thanh T, Trịnh Thiện T¹, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D phạm tội “*Giết người*”; Bị cáo Dương Quốc D¹ và bị cáo Lâm Tuấn A phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Vũ L (tên gọi khác: P) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.2. Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T (tên gọi khác: TM) 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.3. Xử phạt bị cáo Trịnh Thiện T¹ 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.4. Xử phạt bị cáo Trần K (tên gọi khác: Đ) 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.5. Xử phạt bị cáo Võ Phước Q 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.6. Xử phạt bị cáo Võ Phước V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.7. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L¹ 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.8. Xử phạt bị cáo Lâm S (tên gọi khác: Q) 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.9. Xử phạt bị cáo Danh Hoài T² (tên gọi khác: T³) 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.10. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T⁴ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.11. Xử phạt bị cáo Phạm Chí C (tên gọi khác: C¹) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.12. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc D 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.13. Xử phạt bị cáo Dương Quốc D¹ 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: Ngày 15/12/2022.

Giao bị cáo Dương Quốc D¹ cho Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dương Quốc D¹ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Dương Quốc D¹ có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Dương Quốc D¹ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.14. Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn A 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: Ngày 15/12/2022.

Giao bị cáo Lâm Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lâm Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lâm Tuấn A có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Lâm Tuấn A phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Mỗi bị cáo: Trịnh Thanh T, Trần K, Võ Phước Q, Võ Phước V, Huỳnh Thanh L¹, Lâm S, Danh Hoài T², Trần Quốc T⁴, Phạm Chí C, Nguyễn Phúc D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*)/bị cáo.

Các bị cáo: Trịnh Thiện T¹, Dương Quốc D¹ và Lâm Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Các bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu tổng đạt cho bị cáo);
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;
- Các bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP (45b).

Phạm Văn Công